

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Văn Nam; Ông Trần Thanh Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm **trực tuyến** vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1995 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo C; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị Thúy L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 29/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 30/4/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Trần Thiện T1, sinh năm 1973 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Lê Thị B1 (chết); Bị cáo có vợ tên Trần Hồng L1, sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 1999; Về nhân thân: Ngày 04/02/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù

về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong bản án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 05/7/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số G, khóm M, phường M, thành phố L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 03/12/2022, Nguyễn Thanh N rủ Trần Thiện T1 đi tìm tài sản lấy trộm thì T1 đồng ý. Sau đó, N đưa xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số của N cho T1 điều khiển chở đến kho bia của chị Phạm Thị Thùy D ở số A, đường T, khóm M, phường M, thành phố L thì dừng lại. Lúc này, T1 dựng xe trong hẻm cạnh giới cho N dùng mỏ lách cạy khóa cửa vào trong lấy trộm 08 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken để lên xe cho T1 chở N ngồi sau ôm về hẻm B, phường M cất giấu. Sau đó, T1 và N 02 lần quay lại kho bia lấy trộm thêm 14 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken đem về hẻm B, phường M cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2022, N đem 21 thùng bia bán cho người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được 5.250.000 đồng, thùng bia còn lại N và T1 uống chung. N chia cho T1 700.000 đồng, cùng T1 ăn uống, chơi game bắn cá hết 1.500.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Ngày 30/4/2023, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú. Đến ngày 05 tháng 7 năm 2023, T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen bị bể; Tiền Việt Nam 720.000 đồng; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thiện T1.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 25/KL.HĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: 69 thùng bia lon nhãn hiệu H1, trị giá 29.325.000 đồng.

Cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N, Trần Thiện T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thiện T1 từ 09 tháng đến 01 năm tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, Điều 597 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị của 31 thùng bia Heineken là 13.175.000 đồng và được các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Trả lại cho bị cáo T1 720.000 đồng, điện thoại hiệu Nokia bị bể và giấy chứng minh nhân dân của Trần Thiện T1, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, đề nghị giữ lại số tiền 720.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N và Trần Thiện T1 khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên bị cáo lợi dụng thời gian khuya, vắng vẻ để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, mục đích để bán để lấy tiền tiêu xài như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về nội dung về tội danh và khung hình phạt. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý bồi thường 31 thùng bia Heineken theo yêu cầu của bị hại. Về vật chứng thu giữ, bị cáo T1 yêu cầu được nhận lại tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị hại Phạm Thị Thùy D trình bày: Ngày 03/12/2022, bà D kiểm tra kho thì phát hiện bị mất 69 thùng bia lon nhãn hiệu Heineken. Bà D đã nhận lại 31 thùng bia nhãn hiệu Heineken và 2.975.000 đồng (tương đương giá trị 07 thùng bia) do Nguyễn Thị Út N1 và Đặng Thị Kim C bồi thường (các bị can trong vụ án khác trộm bia sau khi N và T1 bế khóa lấy trộm). Bà D yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 31 thùng bia còn lại là 13.175.000 đồng và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Trần Thiện T1 thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm 22 thùng bia H tại kho của bà Phạm Thị Thùy D, trị giá 9.350.000 đồng đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án nhưng không phù hợp với lời khai của bị hại về số lượng bia bị mất trộm, chênh lệch 09 thùng bia. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về giá trị các thùng bia này. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Các bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì bản thân bị cáo N từng bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo N rủ bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của bị hại, lợi dụng đêm khuya, không người trông giữ để lén lút lấy trộm tài sản, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, các bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương, đời sống bình thường của xã hội. Trong vụ án này, bị cáo N có vai trò chính, chủ động rủ bị cáo T1,

trực tiếp mở khóa vào nhà lấy trộm tài sản, bán tài sản, sử dụng phần lớn số tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo N có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng nộp án phí dân sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1 từng bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp người phạm tội đầu thú. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Phạm Thị Thùy D khai mất trộm 31 thùng bia Heineken x 425.000 đồng/thùng = 13.175.000 đồng và được các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen bị bể; 01 giấy CMND tên Trần Thiện T1 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1, riêng đối với số tiền 720.000 đồng thu giữ của bị cáo T1, xét cần giữ lại để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N, Trần Thiện T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện T1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 288, Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh N, Trần Thiện T1 phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Thùy D 13.175.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen bị bể; 01 giấy CMND tên Trần Thiện T1 (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L tạm giữ số tiền 720.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ cho việc thi hành án của bị cáo T1 (Công an thành phố L chuyển vào kho bạc Nhà nước theo ủy nhiệm chi ngày 03/10/2023).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và liên đới trách nhiệm nộp 658.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam